

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

*ThS. Nguyễn Văn Tuấn, TS. Nguyễn Bình Minh  
Trường Đại học Ngoại Thương – Cơ sở Quảng Ninh*

*Tóm tắt:* Bài viết này phân tích một số vai trò chủ yếu của trường đại học trong bối cảnh hiện nay và phân tích, chia sẻ những kết quả, thành công đạt được trong hoạt động NCKH của Trường Đại học Ngoại thương. Qua đó, chia sẻ một số kinh nghiệm về quá trình tổ chức, quản lý các hoạt động NCKH của Nhà trường nhằm rút ra bài học kinh nghiệm để các trường tham khảo và góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của các trường đại học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Tăng cường hơn nữa hoạt động hợp tác về KH&CN giữa các trường với nhau và giữa các trường đại học với tỉnh Quảng Ninh.

*Từ khoá:* Nghiên cứu khoa học, khoa học và công nghệ, trường đại học, kinh nghiệm.

## **1. Đặt vấn đề**

Việt Nam và thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) với sự xuất hiện của các mô hình kinh tế mới và sự biến động khó lường của nguồn nhân lực. Sự cạnh tranh trong thời đại CMCN 4.0 là sự cạnh tranh về nhân lực và khoa học công nghệ. Quốc gia nào có nguồn nhân lực tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu thay đổi của công nghệ, dùng khoa học và công nghệ (KH&CN) để giải quyết tốt các bài toán của nước mình, của nhân loại thì quốc gia đó sẽ chiến thắng trong cuộc cạnh tranh này. Bởi vậy, Đảng và Chính phủ ta xác định phương châm: “đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển”.

Từ đó, đòi hỏi các trường đại học ngày càng phải phát huy vai trò và vị trí đối với nhiệm vụ phát triển KH&CN của đất nước. Trong những năm qua Trường Đại học Ngoại thương có tầm nhìn chiến lược phát triển hoạt động KH&CN, Nhà trường đã ban hành và đổi mới các quy định và chính sách thúc đẩy hoạt động NCKH của cán bộ, giảng viên và sinh viên phát triển. Qua đó, Nhà trường đã đạt được khá nhiều thành tựu, kinh nghiệm và tiềm lực về KH&CN trong những năm qua. Trong bài viết này, tác giả xin trao đổi về vai trò của giáo dục đại học và chia sẻ một số kinh nghiệm về phát triển hoạt động NCKH của Trường Đại học Ngoại thương.

## **2. Vai trò của giáo dục đại học đối với sự phát triển kinh tế - xã hội**

Đối với bậc giáo dục đại học (GDDH), ở vị trí bậc cao nhất và quan trọng nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân, ngoài những vai trò chung của giáo dục và đào tạo, GDDH còn đóng vai trò đặc thù và quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, cụ thể là một số vai trò chủ yếu sau:

*Thứ nhất, giáo dục đại học có vai trò trọng yếu là đào tạo đội ngũ chuyên gia cho đất nước:* Giáo dục đại học là bậc giáo dục cao nhất trong hệ thống giáo dục của các quốc gia, bởi vậy GDDH có vai trò trọng yếu là đào tạo chuyên gia cho các ngành, các lĩnh vực để cung cấp cho thị trường lao động, góp phần đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Nói cách khác, bậc GDDH có nhiệm vụ chính là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho nền kinh tế và xã hội. Mọi thời đại đều cần những người có trình độ cao, quốc gia phát triển nhanh hay chậm phần lớn phụ thuộc vào nguồn nhân lực trình độ cao. Trong thời đại Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), hội nhập quốc tế mạnh mẽ, các quốc gia vừa hợp tác vừa cạnh tranh và phụ thuộc lẫn nhau, các doanh nghiệp cũng cạnh tranh quyết liệt để tồn tại, nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò quyết định đến năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì thế, vai trò của các trường đại học lại càng quan trọng hơn so với các giai đoạn và thời đại trước đó, nền kinh tế- xã hội của quốc gia có tăng trưởng cao và phát triển bền vững hay không phần lớn phụ thuộc vào nguồn nhân lực trình độ cao do các trường đại học đào tạo ra như thế nào. Ngoài vai trò, vị trí trọng yếu của GDDH là đào tạo chuyên gia cho các ngành kinh tế, kỹ thuật, xã hội, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, GDDH còn có một số vai trò quan trọng khác.

*Thứ hai, giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia:* Với nguồn nhân lực KH&CN dồi dào và đa ngành, các cán bộ, giảng viên, học viên, nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục đại học chính là nguồn nhân lực KH&CN chủ yếu của quốc gia. Quá trình tham gia vừa đào tạo vừa hoạt động KHCN của cán bộ nghiên cứu tại trường đại học không chỉ góp phần đào tạo nguồn nhân lực KH&CN cho đất nước, mà còn đóng góp nhiều công trình NCKH có giá trị thực tiễn để giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra trong tất cả các ngành kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của mỗi địa phương và của đất nước; Các cơ sở GDDH trong những năm qua đóng góp phần lớn các công bố khoa học quốc tế, góp phần quan trọng đưa Việt Nam vào bản đồ KH&CN của thế giới.

*Thứ ba, giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong nhiệm vụ nâng cao dân trí:* Các bậc giáo dục khác đều có vai trò nâng cao dân trí, nhưng ở mức độ thấp hơn so với bậc GDDH. Khi thế giới phổ biến mô hình Giáo dục đại học tinh hoa, với tỷ lệ học sinh trung học phổ thông vào đại học rất thấp, chúng ta thấy rõ trình độ dân trí của các quốc gia luôn thấp hơn rất nhiều so với giai đoạn phổ biến mô hình Giáo dục đại học đại chúng như ngày nay, ai cũng được tạo cơ hội học đại học và tỷ lệ dân số có trình độ đại học được tăng cao.

Thực tiễn cho thấy, những khu vực trình độ dân trí thấp thường đi cùng với nghèo đói, việc chính phủ hỗ trợ người dân xóa đói, giảm nghèo trở nên nan giải hơn. Khi trình độ dân trí cao người dân có thể tham gia vào nền kinh tế sâu hơn và hiệu quả cao hơn, họ

có thể làm việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hoặc tự tạo việc làm cho gia đình và bản thân, hoặc tự thành lập doanh nghiệp và biết quản lý doanh nghiệp hiệu quả, đồng thời tạo việc làm cho nhiều người khác, đóng góp không nhỏ cho sự tăng trưởng của nền kinh tế. Chỉ khi trình độ dân trí cao mới tạo điều kiện thuận lợi cho nhà nước triển khai các chính sách, thực thi hệ thống luật pháp một cách hiệu quả. Khi dân trí cao chính quyền mới có thể áp dụng các giải pháp và mô hình quản lý hiện đại để quản lý đất nước và phục vụ người dân nhanh hơn, hiệu quả tốt hơn (như mô hình chính quyền điện tử).

*Thứ tư, giáo dục đại học góp phần quyết định trong việc bồi dưỡng nhân tài cho đất nước:* GDDH là bậc giáo dục cao nhất có vai trò tiếp nối quá trình giáo dục và đào tạo từ các bậc học dưới, đào tạo từ bậc đại học đến bậc sau đại học, tạo cơ hội cho những người có năng khiếu bẩm sinh, có tài năng xuất chúng được tiếp tục phát triển tư duy và trí tuệ, được rèn luyện để hình thành các kỹ năng cao hơn, phức tạp hơn, được trau dồi kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên ngành. GDDH chính là lò luyện để cho ra sản phẩm cuối của quá trình giáo dục ở bậc cao nhất. Từ xưa đến nay nhân tài vẫn được chúng ta coi là “nguyên khí quốc gia”, là nguồn nhân lực khan hiếm và gắn liền với sự phát triển của mỗi quốc gia, cũng như mỗi địa phương, mỗi đơn vị, doanh nghiệp. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, việc quan niệm và gắn các tiêu chí cho nhân tài cũng sẽ có phần khác nhau. Một số người quan niệm rằng: nhân tài là những người có trình độ cao. Nhận định này e là chưa đầy đủ và chưa thuyết phục, vì không phải ai có trình độ cao cũng đều là nhân tài, đều là người xuất chúng. Theo quan điểm của tác giả, nhân tài của các giai đoạn lịch sử đều có cùng một số đặc điểm chung, đó là: người được trải qua quá trình giáo dục đào tạo và là người xuất sắc về một hoặc nhiều lĩnh vực cụ thể. Thí dụ, các chính trị gia xuất sắc, doanh nhân giỏi, nghệ nhân tài hoa, nghệ sĩ xuất sắc, nhà quân sự xuất sắc, nhà khoa học xuất sắc, bác sĩ giỏi... đều được coi là những nhân tài.

Mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương đều rất muốn có các nhân tài để giúp xử lý những vấn đề phức tạp mà người bình thường khó có thể giải quyết được. Tuy nhiên, các nhân tài không thể bẩm sinh đã có các kỹ năng hơn người mà phải trải qua quá trình quá trình giáo dục, đào tạo và phát hiện bồi dưỡng kịp thời, cùng với việc bản thân họ phải tự tu dưỡng, rèn luyện, thậm chí khổ luyện và biết học hỏi những người đi trước thì mới có thể trở thành nhân tài. Ngày nay, hầu hết những người xuất chúng đều đã trải qua quá trình giáo dục ở bậc đại học. Giáo dục đại học không chỉ cung cấp cho họ các tri thức và kỹ năng cần thiết để nhân tài phát triển tài năng, mà còn giúp họ có năng lực tự nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng suốt đời những kiến thức và kỹ năng cao hơn, hoặc kiến thức và kỹ năng ở nhiều lĩnh vực khác, để đáp ứng yêu cầu và thích ứng với sự phát triển, thay đổi của kinh tế-xã hội trong các thời kỳ khác nhau.

*Thứ năm, giáo dục đại học đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học công nghệ cho quốc gia, các địa phương và doanh nghiệp:* Chính Phủ Việt Nam xác định “Đầu tư cho khoa học công nghệ (KHCN) là quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia”. Vì vậy, bậc giáo dục đại học và sau đại học có vai trò, nhiệm vụ rất quan trọng là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học công nghệ ở tất cả các ngành, các lĩnh vực cho quốc gia và cho các địa phương, doanh nghiệp. Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu (gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc đào tạo bậc sau đại học gồm các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ. Đó chính là các lò đào tạo ra đội ngũ các nhà khoa học cho đất nước nói chung và cho các địa phương, các ngành, các cấp, các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức nói riêng.

Nguồn nhân lực cán bộ, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học cũng là nguồn nhân lực KHCN chủ yếu của quốc gia. Quá trình tham hoạt động KHCN của cán bộ nghiên cứu, giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh cũng chính là quá trình tự đào tạo, tự bồi dưỡng năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học nói riêng và của quốc gia nói chung. Thông qua trải nghiệm để từng bước bồi dưỡng năng lực NCKH, để đội ngũ cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học có môi trường phát triển tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi kinh nghiệm nghiên cứu, nâng cao kiến thức và các phương pháp nhận thức khoa học, nâng cao các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu, giúp họ từng bước hình thành những phẩm chất của nhà nghiên cứu chuyên nghiệp, bồi dưỡng lòng đam mê nghiên cứu. Năng lực và kinh nghiệm NCKH chính là hai nhân tố quyết định sự thành công trong hoạt động KHCN của mỗi nhà khoa học.

*Thứ sáu, giáo dục đại học có vai trò chi phối và định hướng phát triển cho nền kinh tế - xã hội:* GDĐH không chỉ có vai trò đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, mà GDĐH còn có vai trò và vị trí định hướng phát triển cho nền kinh tế - xã hội trong tương lai. Vì thế, chúng ta cần phải đầu tư thích đáng cho GDĐH có đủ các nguồn lực cần thiết, để GDĐH phát triển kịp với tốc độ phát triển, thay đổi của nền kinh tế và xã hội, đồng thời GDĐH cần đi trước một bước so với nền kinh tế-xã hội chứ không phải chạy theo sau kinh tế-xã hội. Muốn vậy, GDĐH cần có đủ năng lực dự báo và định hướng cho nền kinh tế-xã hội phát triển. Với vị trí là bậc giáo dục cao nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân và vai trò chính là đào tạo đội ngũ chuyên gia có trình độ cao cho nền kinh tế, xã hội, nên sự phát triển của nền giáo dục đại học nói chung và của các trường đại học nói riêng có vai trò chi phối, định hướng và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, cũng như các tỉnh thành, địa phương thông qua nguồn nhân lực trình độ cao mà quốc gia hoặc địa phương đó có được.

Vì vậy, thực tiễn cho thấy một quốc gia có nền GDĐH kém phát triển thì nền kinh tế - xã hội cũng kém phát triển hơn so với các quốc gia khác có nền GDĐH phát triển hơn; Trong một quốc gia nếu một tỉnh hay thành phố có nhiều trường đại học lớn thường sẽ có mức độ phát triển kinh tế xã hội cao hơn các tỉnh, thành phố không có trường đại học hoặc có quá ít trường đại học.

*Thứ bảy, giáo dục đại học có vai trò phục vụ cộng đồng:* Ngoài chức năng, nhiệm vụ chính là đào tạo và NCKH, các cơ sở GDĐH còn có vai trò rất quan trọng nữa là phục vụ cộng đồng. Các vai trò và nhiệm vụ nêu trên cũng đều nhằm hướng đến mục tiêu phục vụ cộng đồng. Vì vậy, mỗi trường đại học cần nêu cao vai trò trách nhiệm giải trình xã hội, có kế hoạch cho các hoạt động phục vụ cộng đồng thiết thực và hiệu quả. Có thể nói trường đại học có vai trò như là trái tim và cộng đồng của nhà trường có vai trò như một cơ thể nuôi dưỡng trái tim đó khoẻ mạnh để cung cấp máu cho cơ thể phát triển. Hoạt động phục vụ cộng đồng cũng chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá kiểm định chất lượng GDĐH.

### **3. Một số thành tựu và kinh nghiệm tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đại học Ngoại thương**

#### **3.1. Một số kết quả nghiên cứu khoa học của Trường đại học Ngoại thương trong những năm qua**

Hoạt động khoa học và công nghệ được Nhà trường triển khai cho cả cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Các hoạt động KH&CN được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp gồm đề tài KH&CN cấp Nhà nước, cấp Nghị định thư, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở; hàng năm Nhà trường tổ chức nhiều hội thảo khoa học cấp quốc tế, các hội thảo khoa học cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, cấp Trường và cấp Khoa; biên soạn và xuất bản nhiều đầu sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách giáo trình phục vụ các bậc đào tạo đại học và sau đại học; công bố nhiều bài báo khoa học quốc tế và trong nước,... Với số lượng các công trình nghiên cứu khoa học gia tăng hàng năm và chất lượng các sản phẩm khoa học và công nghệ được đảm bảo; Có nhiều đề tài lớn được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc (đề tài cấp Nhà nước, cấp Nghị định thư), nhiều công trình nghiên cứu được công bố có chất lượng cao (bài báo quốc tế ISI-SCOPUS) có xu hướng gia tăng hàng năm. Các đề tài lớn, đề tài với các địa phương đều có những kiến nghị, giải pháp hữu ích, đóng góp trực tiếp cho việc xây dựng chính sách của Nhà nước, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

##### **3.1.1. Một số kết quả nghiên cứu khoa học của CBGV Trường đại học Ngoại thương những năm gần đây**

*\* Đề tài KH&CN các cấp:*

Hoạt động KH&CN của Nhà trường những năm gần đây phát triển ở nhiều cấp độ,

gia tăng hàng năm cả về số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu. Trong giai đoạn 2008-2015 Trường Đại học Ngoại thương có tổng số đề tài (quy đổi hệ số) được nghiệm thu đạt kết quả xếp loại loại từ khá đến xuất sắc là 429 đề tài. Trong đó, tách riêng từng loại đề tài KH&CN (chưa quy đổi) gồm: 21 đề tài KH&CN cấp Nhà nước, 197 đề tài KH&CN cấp Bộ và tương đương, 190 đề tài cấp Cơ sở.

- Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu là 56%;

- Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 13,8%;

- Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 147,64%;

- Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 14,5%.

Trong 3 năm gần đây từ 2017-2019, Trường Đại học Ngoại thương tổ chức thực hiện 26 đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước. Trong đó, năm 2017, chủ trì thực hiện 5 đề tài gồm 4 đề tài chuyển tiếp và 01 đề tài bắt đầu thực hiện từ năm 2017. Hiện nay có 4 đề tài chuyển tiếp đã hoàn thành và được cơ quan quản lý đánh giá và nghiệm thu đạt từ loại tốt đến xuất sắc; đề tài mới thực hiện từ năm 2017 đang trong quá trình thực hiện. Năm 2018 Nhà trường chủ trì thực hiện 8 đề tài KH&CN cấp Nhà nước, gồm: 01 đề tài chuyển tiếp và 07 đề tài mới thực hiện từ năm 2018, hiện cả 8 đề tài đang trong thời gian thực hiện. Năm 2019, Nhà trường chủ trì thực hiện 13 đề tài KH&CN cấp Nhà nước, gồm 8 đề tài chuyển tiếp và 5 đề tài thực hiện mới từ năm 2019. Tất cả các đề tài này đang trong thời gian thực hiện và đạt tiến độ đề ra.

**Bảng 1: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của Nhà trường được nghiệm thu trong giai đoạn 2017-2019**

TT	Phân loại đề tài	2017		2018		2019		Tổng số đề tài
		Chuyển tiếp	Mới	Chuyển tiếp	Mới	Chuyển tiếp	Mới	
1	Đề tài cấp NN	4	1	1	7	8	5	26
2	Đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh/Thành phố	13	10	11	11	6	18	69
3	Đề tài cấp Cơ sở	36	40	13	30	24	32	175

(Nguồn: Phòng QLKH, Trường Đại học Ngoại thương)

Giai đoạn từ năm 2017-2019, Trường Đại học Ngoại thương chủ trì thực hiện 69 đề tài KH&CN cấp Bộ và cấp Tỉnh/Thành phố. Trong đó, có 66 đề tài KH&CN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp Tỉnh, trong đó có 3 đề tài KH&CN tỉnh Quảng Ninh; 03 đề tài cấp Bộ Công thương. Hiện tại hầu hết các đề tài thực hiện từ 2017 và 2018 đều được cơ quan quản lý và Nhà trường tổ chức đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả Tốt và Xuất sắc.

Trong giai đoạn 2017-2019, Nhà trường đã hỗ trợ tổng số 185 đề tài và nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở. Trong đó, năm 2018-2019 có 10 đề tài với tổng 625 triệu đồng được doanh nghiệp hỗ trợ toàn bộ kinh phí. Trong giai đoạn này, số lượng các đề tài và nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở qua các năm có sự gia tăng về số lượng và đảm bảo về chất lượng hơn so với giai đoạn trước. Cụ thể là: năm 2017 tăng lên 76 đề tài, với 36 đề tài chuyển tiếp năm 2016, 40 đề tài bắt đầu năm 2017 (35 Tốt, 04 Khá); năm 2018 có 43 đề tài (nghiệm thu trong năm 30 đề tài, có 29 tốt, 01 đạt); Năm 2019, có tổng số 56 đề tài được triển khai thực hiện, trong đó có 32 đề tài đã bắt đầu thực hiện năm 2019, 24 đề tài chuyển tiếp năm trước. Ngoài ra, còn có 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở được Nhà trường đặt hàng và 20 đề tài cấp Cơ sở sẽ bắt đầu thực hiện từ 02/2020.

*\* Bài báo quốc tế:*

Trong 3 năm 2017-2019, số lượng các bài viết công bố quốc tế cũng có nhiều biến chuyển. Đặc biệt số lượng bài viết đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS tăng vượt trội trong năm 2019 (với 54 bài ISI/SCOPUS). Đây cũng có thể được coi như kết quả ban đầu của hàng loạt các hội thảo khoa học quốc tế và của các nhóm nghiên cứu trong giai đoạn này.

**Bảng 2: Số lượng bài báo quốc tế được đăng**

Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
ISI, Scopus	Book chapter	Tạp chí quốc tế khác	ISI, Scopus	Book chapter	Tạp chí quốc tế khác	ISI, Scopus	Book chapter	Tạp chí quốc tế khác
12	0	18	7	1	11	54	1	04

(Nguồn: Phòng QLKH, Trường Đại học Ngoại thương)

\* Hội thảo, tọa đàm khoa học:

Nhà trường luôn luôn chú trọng đến hoạt động khoa học và công nghệ, luôn tổ chức hội thảo khoa học các cấp nhằm thu hút sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài nước đóng góp ý kiến trong công tác phát triển của Nhà trường nói chung và công tác nghiên cứu, giảng dạy nói riêng. Cụ thể giai đoạn 2017-2019 như sau:

Năm 2017 Nhà trường chủ trì và phối hợp tổ chức thành công 07 hội thảo quốc tế; Chủ trì diễn đàn quốc tế hóa giáo dục đại học; chủ trì tổ chức hội thảo quốc tế APTS; chủ trì hội thảo: “Đào tạo tiếng Nhật thương mại với PT nguồn nhân lực toàn cầu”; Hội thảo ICEBM "The Role of Entrepreneurship and Business Management in Shaping Collaborative Economy"; Chủ trì hội thảo VICIF 2017; đồng tổ chức hội thảo quốc tế VEAM 2017 và ICYREB 2017. Bên cạnh đó còn tổ chức hội thảo 12 hội thảo cấp trường, cấp khoa/viện.

Năm 2018, Trường chủ trì và phối hợp tổ chức thành công 06 hội thảo quốc tế; Chủ trì tổ chức hội thảo quốc tế BAASANA; chủ trì hội thảo quốc tế VEAM 2018; chủ trì hội thảo quốc tế: "Innovation and knowledge transfer in the context of international integration"; đồng tổ chức hội thảo quốc tế VICIF 2018, ICOM 2018 và ICYREB 2018. Tổ chức 19 hội thảo cấp trường, cấp khoa/viện.

Năm 2019 Trường chủ trì và phối hợp tổ chức thành công 7 hội thảo quốc tế; Chủ trì diễn đàn giáo dục đại học; chủ trì hội thảo về hợp tác kinh doanh Việt Nam - Nhật Bản năm 2019; Chủ trì tổ chức hội thảo quốc tế AHRD 2019 tại Hà Nội; Phối hợp đồng tổ chức hội thảo quốc tế VEAM 2019; VICIF 2019; ICLT 2019 và ICYREB 2019; Phối hợp hội thảo quốc tế với trường ĐH Meiji tại Tokyo, Nhật Bản; Phối hợp cùng Hội đồng lý luận trung ương tổ chức 01 hội thảo quốc gia; Tổ chức 21 hội thảo cấp trường, cấp khoa/viện.

Ngoài ra, Trường Đại học Ngoại thương đã bước đầu triển khai hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu của các cán bộ, giảng viên trong trường thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm FBBS. Trong giai đoạn 2017-2019, tổng số 76 buổi tọa đàm FBBS với các chủ đề chuyên môn khác nhau, các cán bộ, giảng viên trong và ngoài trường đã



có cơ hội học tập, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn cũng như kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu khoa học.

Nhìn chung, hoạt động NCKH của Trường Đại học Ngoại thương trong những năm qua phát triển và gia tăng so với các giai đoạn trước. Số đề tài KH&CN cấp quốc gia có sự tăng lên về số lượng theo từng năm, so với giai đoạn trước năm 2017, có sự tăng mạnh mẽ về số lượng; Đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và cấp Tỉnh cũng có sự tăng trưởng về số lượng đề tài và đa dạng về các loại hình. Đặc biệt, ngoài các đề tài cấp Bộ giao theo chỉ tiêu, Nhà trường còn chủ trì thực hiện các đề tài/nhiệm vụ KH&CN đặt hàng; Tổ chức hàng trăm hội thảo khoa học các cấp; thường xuyên tổ chức các tọa đàm khoa học cho CBGV và sinh viên; Số lượng các công bố khoa học quốc tế và trong nước trong 3 năm qua cũng tăng nhiều so với những giai đoạn trước.

### **3.1.2. Một số kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường đại học Ngoại thương trong 3 năm gần đây**

Sinh viên Trường đại học Ngoại thương có truyền thống hoạt động NCKH tốt, những năm qua đã có hàng chục đề tài đạt Giải thưởng Sinh viên NCKH cấp Bộ. Trong giai đoạn 2017-2019, Nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên thông qua việc hàng năm tổ chức cuộc thi Sinh viên NCKH, các hội, thảo tọa đàm khoa học cho SV, các buổi tư vấn, hỗ trợ, hợp tác kết nối với doanh nghiệp, thay đổi các quy định nhằm nâng cao hiệu quả việc đánh giá sản phẩm. Các sản phẩm khoa học của sinh viên cũng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng công trình, minh chứng từ các sản phẩm và các giải thưởng của các cuộc thi Sinh viên NCKH hàng năm.

**Bảng 3: Số lượng đề tài của sinh viên đạt Giải thưởng Sinh viên NCKH cấp Trường và cấp Bộ từ 2017-2019**

Năm	Cấp Trường		Cấp Bộ	
	Số Đề tài tham dự NCKH	Số giải thưởng NCKH cấp trường	Số Đề tài tham dự NCKH	Số giải thưởng NCKH cấp Bộ
2016-2017	80	22	8	8
2017-2018	101	19	10	7
2018-2019	84	20	11	8

*(Nguồn: Phòng QLKH, Trường Đại học Ngoại thương)*

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên luôn thu hút được sự tham gia của sinh viên 3 cơ sở (Hà Nội, Quảng Ninh và Tp. HCM). Số lượng công trình luôn dao động từ 80 đến 100 công trình. Tỷ lệ đạt giải cấp Bộ khá cao (70% trở lên). Điều này cho thấy Nhà trường và các đơn vị chức năng đã nỗ lực trong việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và đạt được nhiều kết quả tốt đáp ứng yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Số lượng giải thưởng từ Cuộc thi Sinh viên NCKH năm học 2016-2017 cho đến nay tăng ở mức trên dưới 20 giải thưởng, số lượng đề tài được xét chọn tham gia Giải thưởng cấp Bộ cũng tăng. Theo đó, số lượng đề tài của sinh viên đạt giải cấp Bộ những năm gần đây cũng ở mức cao từ 7 - 8 đề tài; Các năm đều có đề tài đạt từ Giải Nhì trở lên. Trong đó, nổi trội nhất là cuộc thi năm 2017-2018, Trường Đại học Ngoại thương có 1 công trình đạt giải Nhất và 3 công trình đạt giải Nhì cuộc thi SVNCKH cấp Bộ. Để có được thành tích này là nhờ phong trào hoạt động sinh viên NCKH từ cấp Khoa và cấp Trường luôn được đổi mới, cải tiến; các khoa phối hợp với Phòng QLKH, các Cơ sở và các Câu lạc bộ Sinh viên NCKH để hỗ trợ kịp thời cho các nhóm sinh viên NCKH.

Bên cạnh đó, hàng năm một số sinh viên Trường Đại học Ngoại thương còn tham gia Cuộc thi Giải thưởng Eureka do Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

**Bảng 4: Số lượng đề tài của sinh viên đạt Giải thưởng Eureka từ 2017-2019**

Năm	2017	2018	2019
Số đề tài gửi tham gia giải thưởng	14	14	8
Số lượng giải thưởng	1	1	3

*(Nguồn: Phòng QLKH, Trường Đại học Ngoại thương)*

Hoạt động NCKH của sinh viên gắn liền với thực tiễn xã hội, thực tiễn tại các doanh nghiệp. Đặc biệt là, hoạt động NCKH của sinh viên còn gắn liền với các hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo. Trong những năm gần đây sinh viên trường tích cực tham gia các cuộc thi về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo và giành được nhiều giải thưởng cấp Tỉnh/Thành phố và cấp Bộ.

Ngoài ra, sinh viên Nhà trường còn tích cực tham gia các cuộc thi Sinh viên NCKH theo các chuyên ngành do các Khoa của Trường tổ chức hàng năm, tạo nên các sân chơi lành mạnh và hữu ích cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường các kỹ năng nghiên cứu giải quyết tình huống cho sinh viên.

### **3.2. Một vài kinh nghiệm trong quá trình tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đại học Ngoại thương**

*\* Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên:*

Nhà trường định kỳ xây dựng và triển khai các kế hoạch và chiến lược phát triển KH&CN của Trường theo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển Trường. Trong Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030 xác định định hướng phát triển thành trường đại học nghiên cứu. Trên cơ sở đó, hoạt động khoa học và công nghệ luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Ban Giám hiệu. Định mức giờ nghiên cứu khoa học của

giảng viên được Nhà trường quy định cụ thể và hỗ trợ giảng viên kê khai hàng năm để khuyến khích giảng viên tăng cường tham gia NCKH. Nhà trường giao nhiệm vụ theo kế hoạch KH&CN đơn vị đề xuất, mức hỗ trợ tài chính cho các đơn vị trong hoạt động Nghiên cứu khoa học được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Kế hoạch Khoa học và Công nghệ được xây dựng hàng năm, bổ sung theo điều kiện thực tế và luôn được đôn đốc, nhắc nhở để hoàn thành đúng hạn với chất lượng tốt. Nhà trường có cơ chế khen thưởng bằng tài chính với các hoạt động Khoa học và Công nghệ có kết quả tốt như bài báo quốc tế, đề tài nghiệm thu đúng hạn, hỗ trợ tác giả xuất bản sách tham khảo. Các quy định và chính sách về NCKH của Trường được Nhà trường đầu tư nghiên cứu và đổi mới kịp thời để thúc đẩy hoạt động NCKH phát triển.

Hoạt động KH&CN được Nhà trường tổ chức triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú; cho nhiều nhóm đối tượng KH&CN khác nhau từ cán bộ, giảng viên đến nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên; với nhiều cấp độ khác nhau từ nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước/Nghị định thư đến nhiệm vụ KH&CN của sinh viên.

Hoạt động NCKH của Nhà trường luôn gắn liền với thực tiễn của các địa phương và các doanh nghiệp. Hàng năm Nhà trường quy định tất cả các sinh viên và giảng viên đều phải định kỳ đi thực tế tại các địa phương và các doanh nghiệp để tăng cường bồi dưỡng kiến thức thực tiễn và thúc đẩy hình thành các ý tưởng NCKH sát với thực tiễn và nhu cầu của các doanh nghiệp.

Mạng lưới liên kết, hợp tác của Nhà trường với các tổ chức, cá nhân nhà khoa học trong và ngoài nước ngày càng được mở rộng và diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau như phối hợp thực hiện đề tài, đồng tổ chức hội thảo khoa học, tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài, đồng tác giả bài báo khoa học, bài tham luận khoa học... Nhờ đó, trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu của giảng viên được nâng cao, uy tín của Nhà trường được khẳng định trong xã hội và cộng đồng nghiên cứu trong nước và thế giới.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, mỗi nhóm nghiên cứu do 01 cán bộ, giảng viên của Trường có trình độ từ TS trở lên và có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu làm trưởng nhóm nghiên cứu. Để có căn cứ cho việc đề xuất hình thành các nhóm nghiên cứu, quản lý và cấp kinh phí thực hiện, Nhà trường đã ban hành Quy định Nhóm nghiên cứu với nhiều tiêu chí cụ thể về năng lực nghiên cứu của các thành viên. Trong đó quy định các nhóm nghiên cứu đều phải có số lượng công bố khoa học quốc tế tối thiểu theo chỉ số khoa học nhất định. Trên cơ sở Quy định này, trong hai năm gần đây có 24 nhóm nghiên cứu mạnh của Trường đã được Nhà trường thành lập, các nhóm nghiên cứu cam kết thực hiện công bố 59 bài báo quốc tế trong danh mục ISI và Scopus, 20 bài báo có điểm từ 1 trở lên, 42 bài báo dưới 1 điểm, 9 bài viết hội thảo quốc tế, 7 sách tham khảo/chuyên khảo và một số sản phẩm

ngiên cứu khác. Nhà trường cam kết hỗ trợ, đầu tư hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh là 4,125 tỷ đồng.

Qua thực tiễn cho thấy, việc đầu tư cho các nhóm nghiên cứu là đúng đắn, với kết quả nghiên cứu khoa học, nhất là các công bố quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương tăng nhanh trong 3 năm gần đây. Để có kinh nghiệm và trải nghiệm NCKH cần phải có môi trường NCKH tốt. Từ môi trường NCKH này các giảng viên của Nhà trường, đặc biệt là những giảng viên có năng lực nghiên cứu tốt sẽ có cơ hội và điều kiện để dẫn dắt các giảng viên trẻ, tiến hành các nghiên cứu và công bố kết quả ở tầm quốc tế, năng lực nghiên cứu của giảng viên được nâng cao, các giảng viên trẻ chưa có kinh nghiệm từng bước được rèn luyện và học tập thêm được kinh nghiệm nghiên cứu mới.

Đối với đề tài cấp Cơ sở, Nhà trường chú trọng đầu tư nhằm mục tiêu đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ và tự bồi dưỡng năng lực NCKH cho đội ngũ giảng viên trẻ. Vì vậy, đề tài cấp Cơ sở là một trong những hoạt động luôn được ưu tiên cho tất cả CBGV tại các đơn vị của Trường. Đẩy mạnh thực hiện đề tài cấp cơ sở gắn với thực tiễn của Nhà trường, thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại trong hoạt động thực tiễn của Trường và hoạt động chuyên môn. Đồng thời, nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên của Nhà trường. Số lượng và chất lượng các đề tài luôn được quan tâm thúc đẩy tăng mạnh. Ngoài ra, Nhà trường cũng chú trọng thực hiện các đề tài gắn liền với doanh nghiệp và kêu gọi doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí.

Đối với công tác biên soạn xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, công bố khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước được Nhà trường chú trọng đầu tư và có chính sách khen thưởng thỏa đáng để khích lệ CBGV công bố các công trình nghiên cứu, Nhà trường quy định mức thưởng cao cho các bài báo quốc tế ISI-Scopus. Nhà trường tăng cường xuất bản các loại hình sách giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo và tạp chí khoa học (tạp chí Kinh tế đối ngoại xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh), khuyến khích CBGV công bố quốc tế và công bố trong nước nhằm tăng cường tư liệu học tập nghiên cứu, góp phần nâng cao vị thế của Nhà trường.

Về công tác tổ chức hội thảo/tọa đàm khoa học các cấp được Nhà trường chú trọng đầu tư và triển khai tổ chức thường xuyên. Hàng năm Trường Đại học Ngoại thương tổ chức/đồng tổ chức nhiều hội thảo cấp đơn vị, cấp trường, cấp quốc gia và cấp quốc tế quan trọng phục vụ cho chiến lược phát triển của Nhà trường cũng như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt thông qua việc tổ chức các hội thảo quốc tế, hội thảo quốc gia đã thu hút được nhiều diễn giả trong và ngoài nước tham gia, hình thành các mạng lưới nghiên cứu giữa các giảng viên, học viên, sinh viên trong Nhà trường với các giảng viên, học viên, sinh viên, nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế. Qua đó, khẳng định vị thế của Trường Đại học Ngoại thương đối với cộng đồng giáo dục trong nước và khu vực. Bên cạnh các hội thảo quốc tế mà Trường Đại học Ngoại thương là đơn vị đồng tổ chức

thường niên tại Việt Nam như VICIF, VEAM, YCYREB, Trường Đại học Ngoại thương luôn tìm kiếm hợp tác với các đối tác nước ngoài để chủ trì tổ chức các hội thảo quốc tế có sự đồng hành của các tạp chí quốc tế có uy tín. Từ đó, tăng thêm cơ hội cho các thầy/cô trong Trường kết nối với các mạng lưới nghiên cứu và đăng bài báo khoa học quốc tế.

Do đặc trưng của kết quả nghiên cứu trong các công trình nghiên cứu của Trường chủ yếu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, nên tương đối khó chuyển giao cho doanh nghiệp. Vì vậy, Nhà trường luôn chú trọng và khuyến khích cán bộ, giáo viên trong Trường công bố rộng rãi kết quả nghiên cứu của mình, vừa để tạo điều kiện ứng dụng thực tiễn, vừa để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ. Các sản phẩm công bố có xu hướng tăng và xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như xuất bản sách tham khảo/chuyên khảo, đăng tạp chí trong nước và quốc tế, tham luận hội thảo khoa học, đăng ký tại Trung tâm thông tin KH&CN quốc gia, website.... của cả giảng viên, học viên và sinh viên.

*\* Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên:*

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được Nhà trường quan tâm và đầu tư để phát triển phong trào NCKH trong sinh viên. Nhà trường quy định các mức chi cụ thể và thoả đáng cho các hoạt động NCKH ngoại khoá của sinh viên từ hoạt động của Câu lạc bộ SV NCKH đến hoạt động NCKH dành cho sinh viên ở cấp Khoa, cấp Trường, cấp Bộ nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phong trào NCKH trong sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Từ hàng chục năm nay Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên, ban hành Thể lệ và Quy định về Giải thưởng cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học (SVNCKH), các chính sách và quy định về NCKH của sinh viên định kỳ được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Cụ thể như, để nâng cao chất lượng các công trình được giải, từ năm 2017 cuộc thi SVNCKH được đổi mới về tổ chức và chia làm 2 cấp với 4 vòng đánh giá. Trước tiên các đề tài đăng ký dự Cuộc thi SVNCKH sẽ được tổ chức đánh giá 2 vòng tại cấp Khoa/Cơ sở, trường hợp nếu có đề tài chênh nhau 20 điểm tại 2 vòng chấm đầu sẽ được chấm tiếp vòng 3 để đảm bảo tính công bằng. Sau đó, 20% tổng số đề tài của đơn vị là các đề tài xuất sắc cấp đơn vị/Khoa nếu đạt yêu cầu cứng trên 70 điểm (của thang điểm 100 và có quy định mức điểm cho từng tiêu chí cụ thể) sẽ được chọn để nộp đánh giá vòng sơ loại dự thi cấp Trường, một số đề tài trong đó đạt điểm cao mới lọt vào vòng chung kết cấp Nhà trường. Sau vòng chung kết Nhà trường sẽ chọn được các đề tài NCKH xuất sắc của sinh viên để sinh viên hoàn thiện hồ sơ gửi dự thi cấp Bộ. Từ năm 2018, Nhà trường điều chỉnh các điều kiện xét chọn đề tài sinh viên tăng cao hơn từ trên 70/100 điểm thành 80/100 điểm và tỷ lệ đề tài được nộp lên cũng tăng từ 20% thành 50% nhằm mục đích vừa nâng cao chất lượng công trình nghiên cứu và khuyến khích phong trào NCKH của sinh viên phát triển mạnh mẽ hơn.

Từ năm 2018, Thể lệ dự thi cuộc thi SVNCKH được sửa đổi, trong đó tiêu chí chấm điểm có thêm mục “Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài hoặc đã được ứng dụng/xác nhận của tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu” chiếm 10/100 điểm. Cụ thể như, sinh viên có bài tạp chí, bài viết hội thảo hoặc kết quả nghiên cứu được các đơn vị bên ngoài sử dụng sẽ được cộng thêm điểm vào công trình nghiên cứu. Thay đổi này đã làm tăng số lượng các sản phẩm kèm theo đề tài như các công bố trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội thảo, cũng như tăng tính ứng dụng của các đề tài NCKH của sinh viên.

Xuất phát từ những đổi mới chính sách, quy định về hỗ trợ và khen thưởng sinh viên NCKH kịp thời và hiệu quả, chính sách cộng điểm thưởng vào kết quả rèn luyện trong học kỳ cho sinh viên; cùng với việc ban hành kế hoạch, thể lệ và cách thức tổ chức các hoạt động NCKH cho sinh viên; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng NCKH cho sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho các Câu lạc bộ SVNCKH hoạt động hiệu quả nhằm hỗ trợ sinh viên; các giảng viên được phân công nhiệt tình hướng dẫn sinh viên. Qua đó, thu hút được nhiều sinh viên tham gia phong trào NCKH cả online lẫn offline, kích lệ hoạt động SVNCKH của Trường Đại học Ngoại thương những năm gần đây được nâng cao cả về chất lượng và số lượng. Chỉ tính riêng số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học tham gia cuộc thi SVNCKH để chọn dự thi xét Giải thưởng SVNCKH cấp Bộ năm học 2015-2016 về trước chỉ có khoảng 60 đề tài được chọn dự thi cấp Trường, nhưng từ năm 2016-2017 đến nay đã tăng lên trên 80 đề tài, kèm theo đó là số lượng công trình có kết quả nghiên cứu được đăng trên tạp chí, kỷ yếu hoặc được ứng dụng vào thực tiễn cũng tăng đáng kể.

#### **4. Kết luận**

Qua nghiên cứu và phân tích một số vai trò, vị trí chủ yếu của trường đại học trong bối cảnh hiện nay đã làm rõ hơn những chức năng, nhiệm vụ và đóng góp của giáo dục đại học đối với đất nước và đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, cũng như của các doanh nghiệp. Đồng thời, từ những phân tích, đánh giá, chia sẻ những kết quả, thành công đạt được trong hoạt động NCKH của Trường Đại học Ngoại thương và chia sẻ một số kinh nghiệm về tổ chức, quản lý các hoạt động NCKH của cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường trong những năm qua. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động NCKH cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trường đại học sao cho hiệu quả, nhằm chia sẻ với các trường bạn để cùng trao đổi và rút kinh nghiệm trong việc đổi mới công tác quản lý và tổ chức các hoạt động NCKH, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ của trường đại học trong bối cảnh hiện nay. Góp phần thúc đẩy hoạt động KH&CN của các trường đại học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cùng phát triển và từng bước tăng cường tiềm lực KH&CN, tăng cường hợp tác trong các hoạt động KH&CN giữa các trường đại học trên địa bàn. Đặc biệt là, nhằm mục tiêu đưa các hoạt động KH&CN của trường đại học tại Quảng Ninh ngày càng hợp tác

chặt chẽ hơn với nhau và với địa phương; chia sẻ kịp thời các thông tin khoa học và đáp ứng tốt các yêu cầu về phát triển KH&CN, góp phần giải quyết được các vấn đề thực tiễn đặt ra của địa phương và doanh nghiệp trên tỉnh Quảng Ninh nói riêng, cũng như của đất nước nói chung.

Để nâng cao năng lực KH&CN yêu cầu phải nâng cao tiềm lực KH&CN của trường đại học. Vì vậy, mỗi nhà trường cần xây dựng và tổ chức triển khai tốt Chiến lược phát triển KH&CN của trường mình sao cho gắn với tiềm lực KH&CN của nhà trường và thực tiễn kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, cũng cần có sự hỗ trợ và quan tâm từ chính quyền tỉnh Quảng Ninh và các ngành, các cấp để tăng cường hợp tác về KH&CN, hỗ trợ đầu tư một phần về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động NCKH cho các cơ sở đại học trên địa bàn để từng bước tăng cường năng lực NCKH cho các cơ sở giáo dục đại học. Bởi các cơ sở đại học trên địa bàn phát triển sẽ tác động trở lại nhiều lĩnh vực của địa phương, trong đó có lĩnh vực KH&CN, góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh ngày càng phát triển mạnh mẽ.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0  
<http://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-trong-boi-can-h-cach-mang-cong-nghiep-4-0-123652>
2. Giải pháp tạo gắn kết bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp  
<https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/giai-phap-tao-gan-ket-ben-vung-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep-3903789-v.html>
3. Nguyễn Tuấn Lê (2015), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 360, tr 21-23.
4. Trường Đại học Ngoại thương (2014), Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Ngoại thương.
5. Trường Đại học Ngoại thương (2018), Thể lệ cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học.
6. Nguyễn Văn Tuấn (2019), *Giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học*, Tạp chí Giáo dục, số 468, tr 18-23.